

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/DSPT;
Ngày: 13/9/2022

*V/v tranh chấp: “Hợp đồng tặng
cho nhà và đất ở; Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng
đất; hủy giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất và quyền sở hữu nhà
ở; Đòi di sản thừa kế; Quyền sử
dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: - Ông Mai Hoàng Khải

- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: *“Hợp đồng tặng cho nhà và đất ở; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở; Đòi di sản thừa kế; Quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2022/QĐXX-PT ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

1/ **Hồ Thị N**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

2/ **Hồ Thị C**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp M C B, xã M H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

3/ **Hồ Thị T**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp Đ H, xã S T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

4/ **Hồ Ngọc H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp B T A, xã T A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của bà C, bà T, bà H: Hồ Thị N, sinh năm 1955. (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2018 và ngày 10/12/2018)

Người đại diện hợp pháp của bà N: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1981;

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 4 năm 2020)

Địa chỉ: Số B L T K, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Lê Xuyên, thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn:

1/ **Hồ Thị Q**, sinh năm 1943

2/ **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Võ Tuấn Vĩnh Thụy - Công ty luật TNHH MTV Vĩnh Thụy.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Văn C** – Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành (theo giấy ủy quyền ngày 13/11/2018)

2/ **Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang**

Địa chỉ: Ấp Cá, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Văn Bé H** – Chủ tịch.

3/ Bà **Hồ Thị V**, sinh năm 1947

Địa chỉ: Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

4/ **Hồ Thị Thùy D**, sinh năm 1992

5/ **Hồ Đắc K**, sinh năm 1975

6/ **Hồ Quốc S**, sinh năm 1978

7/ **Hồ Quốc T**, sinh năm 1981

8/ **Hồ Quang Đ**, sinh năm 1984

9/ **Hồ Kim H**, sinh năm 1987

10/ **Hồ Đại H**, sinh năm 1990

11/ **Hồ Thị Thanh N**, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang

12/ **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964

13/ **Hồ Thị Minh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp M A, xã M P, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

14/ Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: Số 43 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện: Ông **Huỳnh Hữu M** – Trưởng Phòng

15/ Văn phòng Công chứng Ấp Bắc tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: Ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lâm Văn P** – Trưởng Văn phòng.

16/ Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Địa chỉ: Ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Hồ Thị N; bị đơn Hồ Thị Q, Võ Thị Kim L.

(Bà N, anh Hoàng A, bà Q, bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm;*

- Các nguyên đơn Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C, Hồ Ngọc H, bà N đại diện ủy quyền cho các nguyên đơn trình bày:

Cha bà là cụ Hồ Văn H, chết năm 2017, mẹ là cụ Phan Thị T, chết năm 2008. Cha mẹ bà có tất cả những người con: Hồ Thị Q, Hồ Thị V, Hồ Ngọc T (chết trước cha mẹ, không có vợ con), Hồ Văn Y (chết năm 2015, có 06 người con gồm: Hồ Đắc K, Hồ Quốc S, Hồ Quốc T, Hồ Quang Đ, Hồ Kim H, Hồ Đại H. Vợ ông Y đã ly hôn với ông Y), Hồ Văn T (chết năm 2012, có vợ là bà Nguyễn Thị H và con là Hồ Thị Minh T), Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C, Hồ Văn P (chết năm 2011, có vợ là bà Võ Thị Kim L và 02 người con là Hồ Thị Thùy D và Hồ Thị Thanh N), và Hồ Ngọc H.

Cha mẹ bà có tài sản chung là một ngôi nhà chữ đình (số 451) bán kiên cố xây dựng trên thửa đất 694 tờ bản đồ số 1 diện tích 2.870m² đất TQ tại ấp Tân Thuận (nay là Tân Thuận B), xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được UBND huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận số vào sổ 1137/QSDĐ/BD ngày 29/4/1998. Phần di sản là nhà đất trên của cha mẹ bà chưa được phân chia theo quy định pháp luật. Đến năm 2016 các bà mới biết được cha là Hồ Văn H đã lập hồ sơ tặng cho căn nhà ở thửa 2330 và đất ở thửa 694 (có phần di sản của mẹ các bà là cụ Phan Thị T) cho chị các bà là Hồ Thị Q và em dâu Võ Thị Kim L không cho các bà biết. Bà Q đã được UBND huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thửa đất 2330 và đối với nhà số 451. Sau đó bà Hồ Thị Q đã lập hồ sơ chuyển nhượng nhà đất nêu trên cho bà Võ Thị Kim L. Thửa đất số 694 bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) ngày 24/02/2017.

Nhà số 451, thửa đất 2330 và thửa 694 là di sản của cha mẹ các bà, cha các bà đem tặng cho bà Q, sau đó bà Q chuyển nhượng cho bà L; cha các bà tặng cho bà L là không phù hợp quy định pháp luật. Bà Q và bà L lại làm thủ tục chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở, đất ở để tẩu tán di sản của mẹ bà là vi phạm nghiêm trọng pháp luật. Bà Q là chị lớn trong nhà, độc thân, đã 76 tuổi, có nhiều bệnh tật, sức khỏe quá yếu không còn minh mẫn.

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Hủy hợp đồng tặng cho nhà ở số 451, đất ở thửa 2330 giữa cha các bà là cụ Hồ Văn H với bà Hồ Thị Q, diện tích 309,4m²;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở mà UBND huyện Châu Thành cấp cho bà Hồ Thị Q ngày 17/7/2015 (thửa 2330 TĐĐ số 01, diện tích 309,4m²);

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, nhà ở giữa bà Hồ Thị Q với bà Võ Thị Kim L (nhà ở số 451, đất ở thửa 2330);

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở giữa bà Hồ Thị Q chuyển cho bà Võ Thị Kim L (nhà số 451, đất ở thửa 2330 diện tích 309,4m²);

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Hồ Văn H với bà Võ Thị Kim L thửa số 694 diện tích 2.560,6m².

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa cụ Hồ Văn H tặng cho bà Võ Thị Kim L (thửa 694, TĐĐ số 01, diện tích 2560,6m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/02/2017).

- Buộc bà L trả lại phần đất đã lấn chiếm của thửa 694 có diện tích khoảng 234m² do phần đất này giáp thửa 693 của bà L nhưng có sự lấn ranh (vì diện tích ban đầu của bà Q chỉ có 990m² nhưng khi chuyển cho bà L thì diện tích là 1.157,7m²)

- Đòi di sản thừa kế, buộc bà Q và bà L trả nhà ở số 451, đất ở thửa 2330 và đất thửa 694, tổng diện tích là 2.870m². Đất và nhà các nguyên đơn sẽ dùng làm tài sản chung để thờ cúng ông bà, cha mẹ. Các nguyên đơn vẫn để bà Q tiếp tục cư ngụ trong nhà thờ để tiện bề chăm sóc, phụng dưỡng cho đến khi bà Q qua đời.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Kim L đã làm thủ tục chuyển tên thửa 693 trả lại cho bà Hồ Thị Q một phần và tặng cho Hồ Thị Thanh N một phần nên các nguyên đơn yêu cầu buộc bà Q, bà L, chị N trả lại phần đất đã lấn chiếm của thửa 694 diện tích như sơ đồ bản vẽ.

- Bị đơn Hồ Thị Q và người đại diện theo ủy quyền là chị Hồ Thị N trình bày: Bà Q không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Khi cha bà là cụ Hồ Văn H còn sống thì đã lập hợp đồng tặng cho bà phần đất thuộc thửa số 2330, tờ bản đồ số 01 diện tích 309,4m², hợp đồng tặng cho phù hợp với quy định, được công chứng theo quy định của pháp luật nên UBND huyện Châu

Thành cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho bà ngày 17/7/2015 là có cơ sở nhằm xác lập quyền sử dụng, quyền sở hữu của bà đối với tài sản mà bà nhận tặng cho từ cha.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở thửa 2330, nhà ở số 451 giữa bà và bà Võ Thị Kim L là hợp pháp vì nhà, đất thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà nên bà có quyền định đoạt. Bà Q nhận chuyển nhượng hợp pháp nên đã được cấp giấy chứng nhận. Cha bà khi còn sống đã chia đất cho các con mỗi người một phần, bà sống với cha mẹ từ khi sinh ra đến nay, không chồng con nên cha bà tặng cho bà, do bà đã già và bà L sống chung nhà với bà, chăm sóc bà khi ốm đau nên bà đã tặng cho bà L

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn về ranh đất thửa 693 và 694 thì bà không đồng ý. Ranh theo sự xác định của bà và bà L là đúng vì trước đây thửa 693 là của cha mẹ bà, khi cha mẹ bà còn sống đã cho bà, ranh đất là hàng dừa, bà đào mương bên thửa 693 để lập vườn. Sau đó bà đã lập thủ tục sang tên cho bà L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình bà N tranh chấp thửa 694 thì bà L đã làm thủ tục sang tên giấy đất lại cho bà xong nên hiện nay giấy đất do bà đứng tên.

Do đó các yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là không có cơ sở.

- *Bị đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:* Đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Hồ Văn H với bà đối với thửa đất 694 diện tích 2.560m² tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và hủy giấy đất cấp cho bà thì bà không đồng ý. Bởi vì khi cha chồng còn sống đã lập hợp đồng tặng cho bà, được công chứng theo quy định pháp luật, bà đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận ngày 24/02/2017 là có cơ sở nhằm xác lập quyền sử dụng của bà đối với tài sản được tặng cho.

Đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Hồ Thị Q với bà đối với nhà ở số 451, đất ở thửa 2330 diện tích 309,4m² thì bà không đồng ý.

Đối với yêu cầu trả lại căn nhà ở số 451, phần đất ở thửa 2330 diện tích 309,4m², phần đất thửa 694 diện tích 2.560,6m² thì bà không đồng ý vì tất cả là thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà, được nhận tặng cho và nhận chuyển nhượng hợp pháp, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu lấn chiếm đất (ranh đất) thửa 694 thì ranh theo xác định của bà Q là đúng. Khi bà về làm dâu thì phần đất của bà Q là đất ruộng, bà Q đào mương lên liếp lập vườn cạp theo hàng dừa của cụ H, sau đó bà Q sang tên thửa đất cho bà, ranh giữa hai thửa đất vẫn ổn định. Nay bà đã sang tên lại giấy đất cho bà Q đứng tên một phần và tách cho Hồ Thị Thanh N một phần, ranh vẫn là hàng dừa không có lấn chiếm gì. Do đó bà không đồng ý với yêu cầu này của các nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Hồ Thị V, Hồ Thị Thùy D, Hồ Thị Thanh N, Hồ Thị Minh T, Hồ Đắc K, Hồ Quốc S, Hồ Quốc T, Hồ Quang Đ, Hồ Kim H, Hồ Đại H trình bày:* Không có ý kiến

đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

+ *Hồ Thị H trình bày*: Thống nhất với ý kiến của các bị đơn, bà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

+ *Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang trình bày*: Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Hồ Văn H cho bà Võ Thị Kim L đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Theo xác nhận của Chi nhánh tại Báo cáo số: 19/BC-CN.VPĐKĐĐ ngày 23/10/2018 thì trước và trong quá trình giải quyết hồ sơ, chi nhánh không có nhận văn bản yêu cầu nào của tổ chức, cá nhân đề nghị ngăn chặn hoặc tạm ngưng việc cấp Giấy chứng nhận liên quan đến thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận cho bà Võ Thị Kim L. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không có cơ sở để hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho bà L. Trường hợp Tòa án có bản án hoặc quyết định hủy Giấy chứng nhận thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện theo Bản án hoặc quyết định của Tòa án.

+ *Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành trình bày*: Thửa số 2330 tờ bản đồ số 01 diện tích 309,4m² theo hồ sơ tỷ lệ 1/5000 là một phần thửa 694 diện tích 2.870m², loại đất TQ được UBND huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1137 ngày 29/4/1998 cho ông Hồ Văn H. Năm 2013 ông H xin công nhận đất ở một phần đất thửa 694 nên UBND huyện Châu Thành đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00824 ngày 05/7/2013 với số thửa 2330, diện tích 309,4m² loại đất ONT.

Ngày 07/02/2014 ông Hồ Văn H tặng cho QSDĐ thửa 2330 cho bà Hồ Thị Q, được VPCC Mỹ Tho công chứng và bà Quyên đã được UBND huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01235 ngày 17/7/2015. Hiện nay bà Q đã tặng cho phần đất trên cho bà Võ Thị Kim L, được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai điều chỉnh trang 3 giấy chứng nhận ngày 23/11/2016, thẩm quyền giải quyết thuộc Văn phòng đăng ký đất đai nên huyện không có ý kiến đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho giữa bà Q và bà L.

Việc UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Q năm 2015 là tuân thủ đúng quy định pháp luật, cụ thể là Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng của Phòng công chứng và chứng thực của UBND cấp xã đối với hợp đồng, văn bản; và khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2003, Điều 148 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Điều 20 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Tiền Giang quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đất đai từ cấp xã đến cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Hồ sơ gồm hợp đồng tặng cho QSDĐ được công chứng vào thời điểm tặng, cho quyền ông còn minh mẫn, còn tự viết chữ và ký tên trong khi bà Q thì điểm chỉ và có

người làm chứng (có giấy khám sức khỏe tâm thần ngày 12/01/2017); giấy chứng nhận do ông H đứng tên cá nhân. Do đó UBND huyện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc hủy hợp đồng tặng cho giữa ông H và bà Q; hủy giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho bà Q.

+ *Đại diện Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang trình bày:* Hiện nay Văn phòng công chứng Mỹ Tho đã chấm dứt hoạt động và Phòng Công chứng số 1 được chỉ định tiếp nhận, quản lý, lưu giữ toàn bộ hồ sơ của Văn phòng Công chứng Mỹ Tho. Qua kiểm tra sổ và hồ sơ lưu, Văn phòng công chứng Mỹ Tho có chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là Hồ Văn H, bên được tặng cho là Hồ Thị Q. Tài sản tặng cho là thửa đất số 2330, tờ bản đồ số 01, diện tích 309,4m² tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang. Phòng Công chứng số 1 được cơ quan có thẩm quyền chỉ định tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ của Văn phòng Công chứng Mỹ Tho, do đó về trình tự, thủ tục hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên do Công chứng viên Văn phòng Công chứng Mỹ Tho tiếp nhận giải quyết, Phòng Công chứng số 1 không có ý kiến gì thêm.

+ *Đại diện Văn phòng Công chứng Ấp Bắc trình bày:* Vào ngày 30/6/2016 Văn phòng có nhận yêu cầu công chứng của bà Hồ Thị Q đề nghị công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 2330 tờ bản đồ số 01 diện tích 309,4m² và nhà ở diện tích 195,5m² do bà Hồ Thị Q đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 01235 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 17/7/2015.

Việc công chứng hợp đồng trên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công chứng, cụ thể sau khi nhận yêu cầu cùng đầy đủ các giấy tờ gồm bản chính giấy chứng nhận, chứng minh nhân dân, hộ khẩu các bên, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Q. Khi kiểm tra hồ sơ và tiến hành soạn thảo dự thảo hợp đồng, công chứng viên đã cho các bên đọc lại và giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Các bên đồng ý và ký tên vào hợp đồng. Tại thời điểm công chứng viên ký vào hợp đồng công chứng thì Văn phòng chưa nhận bất kỳ văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngăn chặn kê biên quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó, công chứng viên hoàn thành việc công chứng. Vì vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2222 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/6/2016 của Văn phòng Công chứng Ấp Bắc tỉnh Tiền Giang.

+ *Đại diện UBND xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày:* UBND xã Bình Đức đã thực hiện chứng thực Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 694 diện tích 2.560,6m² tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữa cụ Hồ Văn H với bà Võ Thị Kim L (hợp đồng số 61, quyền số 01/SCT/HĐ.GD ngày 24/01/2017) là hợp pháp, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Căn cứ Điều 5, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 122, 127, 128, 137, 219, 410 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 688, 117, 122, 123, 175, 407, 623, 651 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn

1. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C và Hồ Ngọc H về việc yêu cầu xác định diện tích đất 229,9m² thuộc thửa 694 TBĐ số 01 tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2. Vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/02/2014 giữa cụ Hồ Văn H với bà Hồ Thị Q đối với thửa đất số 2330 diện tích 309,4m², được Văn phòng Công chứng Mỹ Tho công chứng số 38, quyển số 01/2014TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 30/6/2016 giữa bà Hồ Thị Q với bà Võ Thị Kim L đối với thửa đất 2330 và ngôi nhà trên đất, được Văn phòng Công chứng Ấp Bắc công chứng, sổ công chứng 2222, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD;

4. Vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 24/01/2017 giữa cụ Hồ Văn H với bà Võ Thị Kim L đối với thửa đất số 694 diện tích 2.560,6m², được UBND xã Bình Đức chứng thực số 61, quyển số 01-SCT/HĐ.GD.

5. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tiền Giang căn cứ vào Bản án của Tòa án để thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành BY 436892, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01235 đối với thửa đất số 2330 cấp ngày 17/7/2015 cho bà Q và phần chỉnh lý ở trang 3 ngày 23/11/2016 cho bà Võ Thị Kim L; giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành CH 840451, sổ vào sổ cấp GCN: CS00362 đối với thửa đất số 694 ngày 24/02/2017 cho bà Võ Thị Kim L.

6. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn đối với yêu cầu đòi di sản thừa kế đối với nhà đất thửa 2330 và đất thửa 694 tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 07 tháng 3 năm 2022, bị đơn Hồ Thị Q và Võ Thị Kim L đồng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn do việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q và bà L. Ngày 08 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn Hồ Thị N có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm vì quyết định của bản án là chưa khách quan, không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Q và bà L giữ yêu cầu kháng cáo. Bà N yêu cầu giao di sản thừa kế cho các đồng thừa kế quản lý, sử dụng; yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho giữa bà L với chị N là vô hiệu; yêu cầu xác định ranh đất để chấp nhận thửa 694 có diện tích đầy đủ là 2.870m².

* Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có nhiều lập luận, trình bày: Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho giữa bà L với bà Q và chị N do giả cách, vi phạm Điều 188 Luật đất đai, thực hiện trong thời gian Tòa án giải quyết tranh chấp, yêu cầu xác định quyền quản lý sử dụng của các nguyên đơn vì không có yêu cầu đòi lại tài sản thừa kế, đồng ý giao cho bà Q sinh sống. Án sơ thẩm không tuyên xác định thửa 694 và 2330 có căn nhà trên đất là di sản thừa kế; về ranh đất là do thửa 693 có mất 01 phần diện tích làm đường công cộng; nguyên đơn có đơn xin miễn án phí nhưng cấp sơ thẩm không xem xét; bị đơn không cấp tài liệu, chứng cứ nào khác. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

* Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có nhiều lập luận, trình bày: Tranh chấp quyền sử dụng đất chưa qua hòa giải cơ sở nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện, án sơ thẩm xác định tài sản của cụ H và cụ T thì cần phải làm rõ kỹ phần của từng người. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa theo qui định tố tụng.

Về nội dung vụ án: Về tranh chấp quyền sử dụng đất, do thửa 693 có mất một phần diện tích để làm đường đi công cộng và qua đo đạc thực tế diện tích thửa 694 có thiếu nên chấp nhận yêu cầu của bà N. Về yêu cầu tuyên bố các hợp đồng vô hiệu, do có một phần tài sản của cụ H nên việc đã tặng cho là có hiệu lực một phần, phần còn lại xác định là di sản thừa kế, căn nhà là di sản thừa kế. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

[I]- Về tố tụng: Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, về thời hạn, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ 02 lần, và những người đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, có lời trình bày, không có ý kiến và yêu cầu; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo lời trình bày và thống nhất của các đương sự trong vụ án: Cha là Hồ Văn H, chết năm 2017, mẹ là cụ Phan Thị T, chết năm 2008. Cha mẹ bà có tất cả những người con: Hồ Thị Q, Hồ Thị V, Hồ Ngọc T (chết trước cha mẹ, không có vợ con), Hồ Văn Y (chết năm 2015, có 06 người con gồm: Hồ Đắc K, Hồ Quốc

S, Hồ Quốc T, Hồ Quang Đ, Hồ Kim H, Hồ Đại H. Vợ ông Y đã ly hôn với ông Y), Hồ Văn T (chết năm 2012, có vợ là bà Nguyễn Thị H và con là Hồ Thị Minh T), Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C, Hồ Văn P (chết năm 2011, có vợ là bà Võ Thị Kim L và 02 người con là Hồ Thị Thùy D và Hồ Thị Thanh N), và Hồ Ngọc H. Tài sản tranh chấp là di sản thừa kế thuộc thửa 694 có diện tích ban đầu là 2.870m² và căn nhà trên đất do cha mẹ chết để lại. Lời thừa nhận thống nhất của các đương sự là cơ sở pháp lý không phải chứng minh.

[II]- Về nội dung vụ án: Cụ H có đứng tên quyền sử dụng nhiều thửa đất gồm: Thửa 699 diện tích 2.560m², thửa 941 diện tích 2.240m², thửa 1007 diện tích 2.200m² và thửa 694 diện tích 2.870m² (đất TQ) vào ngày 29/4/1998. Nguồn gốc là tài sản chung của cụ H và cụ T, trong đó các đương sự chỉ tranh chấp thửa 694 có diện tích 2.870m² và căn nhà trên đất.

[II.1]- Sau khi cụ T chết năm 2008 thì cụ H có hợp đồng tặng cho con là bà Hồ Thị Q diện tích 309,4m² từ diện tích 2.870m², bà Q được cấp quyền sử dụng ngày 10/3/2014 tách thành thửa 2330, trên diện tích đất này có căn nhà diện tích 195,5m²; sau khi được cấp quyền sử dụng đất thì bà Q tự kê khai quyền sở hữu nhà ở và được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 17/7/2015; diện tích còn lại của thửa 694 là 2.560,6m² cụ H tặng cho bà Võ Thị Kim L đứng tên quyền sử dụng ngày 24/02/2017. Năm 2016 bà Q lại có hợp đồng chuyển nhượng cho bà L diện tích 309,4m² thửa 2330 có cả căn nhà trên đất, bà L đứng tên quyền sử dụng ngày 23/11/2016. Như vậy, toàn bộ diện tích tranh chấp 2.870m² hiện nay do bà L đứng tên quyền sử dụng. Xét diện tích 2.870m² là tài sản của cụ H và cụ T, sau khi cụ T chết thì là di sản thừa kế ½ của cụ T về quyền sử dụng đất; riêng căn nhà trên thửa đất 2330 thì do bà Q tự ý kê khai quyền sở hữu mà không được cụ H tặng cho là không đúng, xác định đây là di sản thừa kế của cụ H và cụ T.

Xem xét, xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ H với bà Q và bà L có hiệu lực một phần đối với tài sản của cụ H, từ đó hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Q với bà L cũng có hiệu lực một phần về quyền sử dụng đất của cụ H; riêng phần tài sản của cụ T và căn nhà trên đất được xác định là di sản thừa kế thuộc quyền thừa kế của các hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ H. Các đương sự không có yêu cầu chia thừa kế, và theo ý kiến của các nguyên đơn, đồng ý tiếp tục giao phần di sản thừa kế cho bà Q tạm thời quản lý, sinh sống. Do các hợp đồng chỉ có hiệu lực một phần, nên bà Q và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là không đúng, cần thiết hủy các giấy chứng nhận đã cấp hiện nay do bà Q, bà L đứng tên, khi có tranh chấp về yêu cầu chia thừa kế thì được xác định cụ thể và thực hiện cấp lại theo quy định pháp luật.

[II.2]- Về yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 234m^2 là ranh giới đất giữa thửa 694 và 693: Xác định thửa 693 có diện tích ban đầu 990m^2 do bà Q đứng tên ngày 24/02/1998, bà Q chuyển nhượng cho bà L đứng tên ngày 11/11/2016, diện tích tăng lên $1.157,7\text{m}^2$. Sau đó, bà L chuyển nhượng một phần có diện tích $1.027,1\text{m}^2$ thành thửa 3245 cho bà Q đứng tên ngày 10/6/2020, và tặng cho một phần có diện tích $130,6\text{m}^2$ thành thửa 3244 cho chị Hồ Thị Thanh N đứng tên ngày 10/6/2020. Dựa trên kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 24/5/2021, do bà Q xác định (lấy bờ dừa làm ranh): Diện tích thửa 694 là $2.369,8\text{m}^2$ (có thiếu $190,8\text{m}^2$, không tính diện tích tranh chấp), còn thửa 3245 và 3244 có dư $53,3\text{m}^2$ và $7,5\text{m}^2$. Phần bà N xác định (lấy giữa con mương làm ranh): Diện tích thửa 694 là $2.599,7\text{m}^2$ (dư $39,1\text{m}^2$, đã tính diện tích tranh chấp).

Đồng thời, theo thừa nhận của các đương sự và qua thẩm định, xác minh thực tế ngày 30/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức được biết: Đường đan là lối đi công cộng tiếp giáp liền kề thửa 693 trước đây là con đường mòn bằng đất nhỏ hẹp, năm 2020 thì nhà nước mở rộng, có lần diện tích qua diện tích đất cấp 02 bên con đường làm đường đan công cộng như hiện nay. Như vậy, diện tích thửa 693 có mất 01 phần diện tích để làm đường đi công cộng như hiện nay. Bên cạnh đó, xét về nguồn gốc đất thì thửa 694 có diện tích không đổi 2.870m^2 ($2.560,6\text{m}^2 + 309,4\text{m}^2$), còn thửa 693 từ diện tích ban đầu 990m^2 tăng lên $1.157,7\text{m}^2$. Có căn cứ xác định: Phần diện tích tranh chấp (đo đạc thực tế là $229,9\text{m}^2$) là có một phần thuộc thửa 694 với diện tích $190,8\text{m}^2$ ($229,9\text{m}^2 - 39,1\text{m}^2$). Bà Q cho rằng lấy hàng dừa làm bờ ranh là không có cơ sở vì tính từ hàng dừa thì diện tích thửa 694 có thiếu $190,8\text{m}^2$, trong khi thửa 693 thì có dư và có tăng lên so với diện tích ban đầu, trong khi có mất 01 phần để làm đường đan công cộng hiện nay. Yêu cầu của nguyên đơn về đòi quyền sử dụng đất là ranh giới giữa hai thửa đất là có cơ sở.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng tặng cho giữa bà L với bà Q và chị N thì do tại cấp sơ thẩm không có yêu cầu, yêu cầu tại cấp phúc thẩm là vượt quá yêu cầu ban đầu, và xem xét cơ quan có thẩm quyền chỉ cần thu hồi và điều chỉnh lại diện tích theo bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật là đúng qui định.

[III]- Từ những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hồ Thị Q và Võ Thị Kim L về yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu xác định di sản thừa kế là thửa đất 694, thửa đất 2330 và căn nhà trên đất thuộc quyền thừa kế của các hàng thừa kế; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo đòi quyền sử dụng đất của nguyên đơn đối với diện tích ranh giới đất là $190,8\text{m}^2$.

[IV]- Chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn; Không chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn về việc hủy án sơ thẩm.

Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[V]- Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Q và bà L không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng xét miễn án phí phúc thẩm cho bà Q do là người cao tuổi, bà Q cũng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do bà N, bà C, bà T và bà H là người cao tuổi và yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà L phải chịu án phí sơ thẩm đối với các yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn.

[VI]. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[VII]- Không xem xét về chi phí tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm, do đương sự không có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 122, 135, 219, 410, Điều 216, khoản 1 Điều 223 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 688, 117, 130, 175, 407, 623, 651 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Căn cứ các Điều 97, 99, 166, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Q và bà Võ Thị Kim L. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C và Hồ Ngọc H.

1. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/02/2014 giữa cụ Hồ Văn H với bà Hồ Thị Q đối với thửa đất số 2330 diện tích 309,4m², được Văn phòng Công chứng Mỹ Tho công chứng số 38, quyển số 01/2014TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu một phần.

2. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 30/6/2016 giữa bà Hồ Thị Q với bà Võ Thị Kim L đối với thửa đất 2330 và

ngôi nhà trên đất, được Văn phòng Công chứng Ấp Bắc công chứng, số công chứng 2222, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu một phần.

3. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 24/01/2017 giữa cụ Hồ Văn H với bà Võ Thị Kim L đối với thửa đất số 694 diện tích 2.560,6m², được UBND xã Bình Đức chứng thực số 61, quyền số 01-SCT/HĐ.GD là vô hiệu một phần.

4. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BY 436892, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01235 đối với thửa đất số 2330 cấp ngày 17/7/2015 cho bà Q và phần chỉnh lý ở trang 3 ngày 23/11/2016 cho bà Võ Thị Kim L

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CH 840451, sổ vào sổ cấp GCN: CS00362 đối với thửa đất số 694 ngày 24/02/2017 cho bà Võ Thị Kim L.

5. Giao phần tài sản của cụ T và căn nhà trên đất được xác định là di sản thừa kế thuộc quyền thừa kế của các hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ H; bà Q tạm thời quản lý, sinh sống.

6. Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn đối với quyền sử dụng đất thửa 2330 và đất thửa 694 tại ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Xác định phần đất tranh chấp có diện tích 190,8m² thuộc thửa 2330 và 694, (Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng diện tích thửa đất ngày 30/8/2022 tại vị trí T-9a + T-10) có tứ cận như sau:

- Đông giáp thửa đất 694
- Nam giáp đất Hồ Thị T
- Tây giáp thửa đất 3244 và 3245
- Bắc giáp đất Nguyễn Văn A. (Có sơ đồ vị trí kèm theo)

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi và điều chỉnh lại diện tích đất tại thửa số 3245, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 cấp ngày 10/6/2020 cho bà Hồ Thị Q và diện tích đất tại thửa số 3244, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02096 cấp ngày 10/6/2020 cho chị Hồ Thị Thanh N, theo quyết định của bản án này.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Võ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng, bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020270 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên thi hành xong về án phí.

- Hoàn lại cho bà Hồ Thị Q số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020266 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn lại cho bà Hồ Thị N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004083 ngày 8/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn lại cho bà Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị C và Hồ Ngọc H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008820 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Võ Thị Kim L phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV-Tòa án Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu